TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày 21-5-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Trần Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp H, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Ngô Thùy T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 93, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Thái Minh Tr, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2018, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Thanh H trình bày:

Ông Hồ Thanh H có cho bà Ngô Thùy T vay tiền 02 lần với số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 01: Ngày 07/6/2015, ông Hồ Thanh H cho bà Ngô Thùy T vay số tiền 80.000.000 đồng, thời gian vay 01 tháng.

Lần 02: Trong khoảng thời gian tháng 6/2015, ông H không nhớ rõ ngày. Ông Hồ Thanh H tiếp tục cho bà Ngô Thùy T vay số tiền 80.000.000 đồng, thời gian vay 01 tháng. Khi vay ông H và bà T không thỏa thuận lãi suất. Mục đích bà T vay tiền là để mua bán vé số.

Đến hạn thanh toán bà T không trả nợ như đã thỏa thuận. Ông H đã nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T vẫn cố tình không thực hiện.

Do đó, ông Hồ Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thùy T phải trả cho ông Hồ Thanh H khoản tiền nợ đã vay là 160.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu bà T phải trả lãi.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Chứng minh dân dân, sổ hộ khẩu của ông Hồ Thanh H (bản sao), giấy mượn tiền ngày 07/6/2015(bản photo).

2. Qúa trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Ngô Thùy T trình bày:

Bà Ngô Thùy T không quen biết ông Hồ Thanh H và không vay tiền của ông H như ông H trình bày. Năm 2015, bà T có vay tiền của bạn bà T là ông Thái Minh Tr nhưng bà T đã trả cho ông Tr. Đối với giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 mà ông Hồ Thanh H cung cấp cho Tòa án thì bà T không đồng ý vì bà T không vay tiền của ông H, giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 là bà T ký vay tiền của ông Tr, không phải của ông H.

Tại biên bản làm việc ngày 16/4/2019 bà Ngô Thùy T trình bày: Bà T thừa nhận chữ ký chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 là của bà T. Giấy mượn tiền này là bà T viết để vay tiền của ông Thái Minh Tr, tuy nhiên nay ông Thái Minh Tr trình bày số tiền 160.000.000 đồng ghi trong giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 là tiền của ông Hồ Thanh H, không phải là tiền của ông Tr cho bà T vay, nay ông Tr đã thừa nhận số tiền này là của ông Hồ Thanh H thì bà T đồng ý thanh toán cho ông Hồ Thanh H số tiền 160.000.000 đồng.

Bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ.

3. Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Minh Tr trình bày:

Ông Thái Minh Tr không có mối quan hệ gì với ông H, bà T, chỉ là quen biết nhau. Đối với số tiền 160.000.000 đồng mà ông H yêu cầu bà T phải thanh toán theo giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 là tiền của ông Hồ Thanh H cho bà T vay hai lần, mỗi lần 80.000.000 đồng. Ông Tr là người trực tiếp chứng kiến việc vay mượn tiền giữa ông H và bà T, khi vay tiền giữa ông H và bà T thỏa thuận thời gian vay khoảng 01 tháng, đến nay được biết bà T vẫn chưa trả nợ cho ông H. Giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 là bà T viết và ký tên vay tiền của ông H, không phải của ông Tr. Lúc đó bà T hỏi vay tiền của ông Tr nhưng ông Tr không có tiền, thời điểm đó có mặt của ông H nên ông Tr nói ông H cho bà T vay tiền. Vì vậy số tiền 160.000.000 đồng ghi trong giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 là tiền của ông Hồ Thanh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không giao nộp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Hồ Thanh H, bị đơn bà Ngô Thùy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Minh Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, xác minh, thu thập và giao nhận chứng cứ đầy đủ, đúng trình tự theo quy định. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471,474 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 04 tháng 9 năm 2018, ông Hồ Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thùy T phải trả số tiền vay 160.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[1.2]. Về thẩm quyền: Ông Hồ Thanh H khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Ngô Thùy T, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn bà Ngô Thùy T cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Thanh H, bị đơn bà Ngô Thùy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Minh Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 do ông Hồ Thanh H cung cấp thể hiện bà Ngô Thùy T có vay của ông Hồ Thanh H số tiền 160.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thùy T đã thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 07/6/2015 là của bà T nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó, hợp đồng phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Nội dung giấy mượn tiền có thỏa thuận thời hạn vay là 01tháng, đến hạn thanh toán nhưng bà T không thanh toán nợ như thỏa thuận, do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thùy T đã thừa nhận khoản tiền vay 160.000.000 đồng của ông H.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà T đã thanh toán cho ông H một phần hay toàn bộ số tiền đã vay 160.000.000 đồng, tại biên bản làm việc ngày 16/4/2019 bà T đồng ý trả cho ông Hồ Thanh H số tiền đã vay là 160.000.000 đồng. Vì vậy, việc ông Hồ Thanh H yêu cầu bà Ngô Thùy T phải trả số tiền vay 160.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh H đối với bị đơn bà Ngô Thùy T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận là 160.000.000 đồng, tương đương án phí 8.000.000 đồng. Ông Hồ Thanh H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 471,474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn bà Ngô Thùy T.

Buộc bà Ngô Thùy T có trách nhiệm trả cho ông Hồ Thanh H số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thùy T phải nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho ông Hồ Thanh H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0022682, ngày 13/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
-VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Minh Nga